

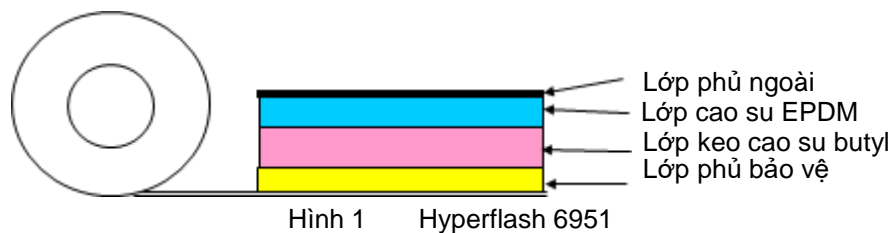
Băng chống thấm và bịt kín
HYPERFLASH NO.6951 (gọi tắt là “Hyperflash 6951”)

Mô tả

Hyperflash 6951 là băng chống thấm và bịt kín được sử dụng cho các vành đai (cổ ống, cửa sổ,...) và các vị trí góc tường.

Băng chống thấm được cấu tạo từng tấm cao su EPDM mềm dẻo cho phép dán vào các cấu kiện có hình thù khác nhau và có lớp dính cao su butyl có độ bám dính tốt, chống thấm và độ bền cao.

Cấu tạo



Ứng dụng

- Chống thấm và bịt kín quanh cổ ống và các góc 3 (cửa sổ, góc tường,...)
- Chống thấm và bịt kín các mối nối như các tấm tường.

Đặc tính

- Bám dính tốt với các cấu kiện có hình dạng không đều, các góc 3, và các vị trí phức tạp khác.
- Khả năng chống thấm và bịt kín ưu việt nhờ độ bám dính tốt.
- Tuổi thọ cao.

Kích thước tiêu chuẩn

Bảng 1. Kích thước tiêu chuẩn

Mã hàng	Dày [mm]	Rộng[mm]	Dài [m]	Số lượng (cuộn/thùng)
Hyperflash 6951	1.3	45	5	12
		75		8
		200		4

Doc No. HOU-012-E-3 2013/09/19 1/3

Notes: This data represents examples of measured values, and not guaranteed values. They do not guarantee compatibility with the applications described in these documents. Please confirm compatibility with your application prior to use. We retain all rights, including copyrights, for the contents of these documents. Copying, reprinting and use for purposes other than originally intended are strictly prohibited without our prior expressed permission. Contact details are provided at the end of this document. Please do not hesitate to contact us for any inquiry.

Chỉ tiêu cơ lý

● Chỉ tiêu chung

Bảng 2. Đặc tính chung

Chỉ tiêu	Đơn vị đo	Giá trị đo lường	Điều kiện kiểm tra	Phương pháp kiểm tra
Độ dày	mm	1.3	Tiêu chuẩn nhiệt độ	JIS Z 0237 : 2000
Độ bền kéo (MD)	N/25mm	8	Nhiệt độ tiêu chuẩn Tốc độ bóc : 300mm/min	
Độ giãn dài (MD)	%	1100		
100% modulus-initial (MD)	N/25mm	4		
100% modulus-after 5min (MD)	N/25mm	1.3		
Lực bóc ngang (góc 180 độ)	Thép không gỉ	9		
	Ván ép	13		
	Màng chống thấm	12		

Điều kiện tiêu chuẩn: 23±2°C, 50±5%RH

Màn chống thấm: Màn khô

● Đặc tính về độ dính

Cường độ bám dính khi bóc theo phương ngang ở mỗi cấp nhiệt độ khi băng keo không bị giãn.

- Tốc độ bóc : 300mm/phút
- Điều kiện : Sau khi để mẫu thí nghiệm trong mỗi cấp nhiệt trong 2 giờ, lăn con lăn 2kg lên. Chờ 30 phút sau đó đo lại.
- Phương pháp thử nghiệm : Tiêu chuẩn JIS Z 0237 : 2000

Bảng 3. Lực bóc tại mỗi cấp nhiệt

Bề mặt dính	Đơn vị	Nhiệt độ		
		0° C	23° C	40° C
Thép không gỉ	N/25mm	32	9	6
Ván ép		10	13	6
Màng chống thấm		22	12	6

Tấm chống thấm dạng tấm : Màn khô

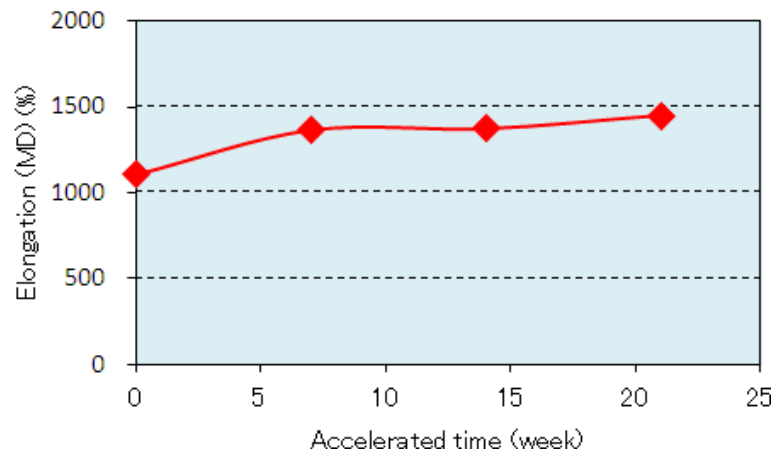
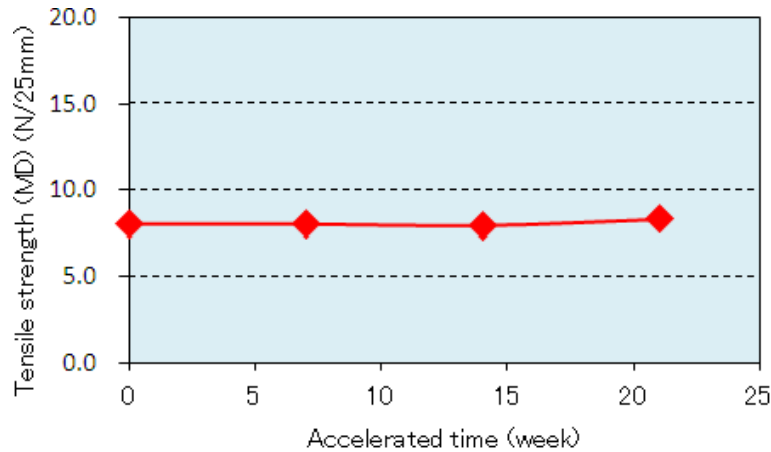
● Độ bền

Độ bền được đo bằng phương pháp đo theo nhiệt độ tăng dần ở 90°C.

- Chỉ tiêu: Độ bền kéo (MD), Độ giãn dài (MD)
- Điều kiện tăng dần : 90°C x 7 tuần (Tương đương 10 năm)
90°C x 14 tuần (Tương đương 20 năm)
90°C x 21 tuần (Tương đương với 30 năm)
- Phương pháp kiểm tra : Tiêu chuẩn JIS A 6930

Doc No. HOU-012-E-3 2013/09/19 2/3

Notes: This data represents examples of measured values, and not guaranteed values. They do not guarantee compatibility with the applications described in these documents. Please confirm compatibility with your application prior to use. We retain all rights, including copyrights, for the contents of these documents. Copying, reprinting and use for purposes other than originally intended are strictly prohibited without our prior expressed permission. Contact details are provided at the end of this document. Please do not hesitate to contact us for any inquiry.



Bảng 2. Kiểm tra độ bền (Hình trên : Độ bền kéo, Hình dưới : Độ giãn dài)

Lưu ý

- Đảm bảo áp lực khi dán băng không làm ảnh hưởng đến bề mặt.
- Hyperflash 6951 được thiết kế đặc biệt cho phép thay đổi hình dạng một cách dễ dàng và dễ thi công. Không kéo căng quá 2 lần so với kích thước ban đầu của băng dính.
- Kiểm tra bề mặt, làm phẳng bề mặt nhất có thể.
- Loại bỏ dầu, nước và tạp chất trên bề mặt.
- Lưu ý dán nhanh trên bề mặt lớp màng chống thấm khô nhiệt.
- Trong điều kiện nhiệt độ thấp, có thể tăng độ bám dính bằng cách gia nhiệt.
- Lưu kho tránh tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời.